

Bản án số: 72/2023/DS - ST.

Ngày: 19 - 9 - 2023.

V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Phụng.

Ông Hồ Quốc Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Gia Mẫn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Như - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2022/TLST - DS, ngày 21 tháng 10 năm 2022 về “tranh chấp Hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2023/QĐXXST - DS, ngày 26 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N; địa chỉ: Số X, Đường H, phường C, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lâm Ngọc T, Trưởng phòng KDKH Ngân hàng N - Chi nhánh huyện P là đại diện uỷ quyền theo Quyết định số 157/QĐ-NHNo.LP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Ngân hàng N – Chi nhánh Long Phú; địa chỉ: Ấp X, thị trấn P, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Lâm Văn V, sinh năm 1957; địa chỉ thường trú: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng (đã chết năm 2013).

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Lâm Văn V:

2.1. Bà Quách Thị U, sinh năm 1959; địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2.2. Bà Lâm Thị Kiều T, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2.3. Ông Lâm Thanh S, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2.4. Bà Lâm Kiều O, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2.5. Bà Lâm Thị Mộng T, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng(vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Quách Thị U, sinh năm 1959; bà Lâm Thị Kiều T, sinh năm 1981; ông Lâm Thanh S, sinh năm 1982; bà Lâm Kiều O, sinh năm 1985 và bà Lâm Thị Mộng T, sinh năm 1991; cùng địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện lập ngày 11/10/2022 của nguyên đơn Ngân hàng N (viết tắt là Ngân hàng), các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Lâm Ngọc Trung trình bày: Ngày 08 tháng 09 năm 2003 ông Lâm Văn V và Agribank Chi nhánh huyện Long Phú thống nhất ký hợp đồng tín dụng số 239LT2/HĐTD, số tiền vay 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng), lãi suất cho vay trong hạn 12%/năm, lãi suất nợ quá hạn 120% lãi suất cho vay trong hạn, hạn trả 08/09/2005. Mục đích vay vốn: Chi phí nuôi tôm sú. Cho vay có tài sản bảo đảm.

Ngày 08/09/2003 ông Lâm Văn V nhận nợ số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 12%/năm, lãi suất nợ quá hạn 14,4%/năm, hạn trả 08/09/2004, gia hạn đến 08/09/2005. Hiện còn dư nợ 30.000.000 đồng.

Ngày 11/06/2004 ông Lâm Văn V nhận nợ số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 12%/năm, lãi suất nợ quá hạn 14,4%/năm, hạn trả 08/09/2004, gia hạn đến 08/09/2005. Hiện còn dư nợ 30.000.000 đồng.

Đến 19/09/2023 ông Lâm Văn V còn nợ Agribank Chi nhánh huyện Long Phú tổng số tiền 116.489.400 đồng, trong đó nợ gốc 60.000.000 đồng và nợ lãi vay tạm tính đến 19/09/2023 là 56.489.400 đồng.

Số nợ trên là nợ có bảo đảm (Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 239/TC ngày 08/09/2003; Tài sản thế chấp gồm Quyền sử dụng đất số V 191030, sổ vào sổ cấp GCN 0456 do UBND huyện P cấp ngày 16/12/2002; Thửa đất số 44; Tờ bản đồ số 8; Địa chỉ thửa đất ấp C, xã T, huyện P; Diện tích: 7620 m²).

Mặc dù Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Long Phú đã động viên, đôn đốc, áp dụng các biện pháp xử lý nợ nhưng ông Lâm Văn V vẫn không Thanh toán nợ gốc, lãi vay đầy đủ, đúng hạn như đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Do hiện nay ông V đã chết năm 2013 nên yêu cầu giải quyết buộc người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông V là bà Quách Thị U, bà Lâm Thị Kiều T, ông Lâm Thanh S, bà Lâm Kiều O và bà Lâm Thị Mộng T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Quách Thị U phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ vay cho tại Hợp đồng cấp tín dụng số 239LT2/HĐTD ký ngày 08 -9-2003 tính đến ngày 19-9-2023, cụ thể như sau: tiền vốn gốc: 60.000.000 đồng,

tiền nợ lãi 56.489.400 đồng (trong đó tiền nợ lãi trong hạn là 3.150.900 đồng và tiền nợ lãi quá hạn là 53.338.500 đồng). Tổng cộng gốc và lãi là 116.489.000 đồng và số lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp ông Lâm Văn V và bà Quách Thị U không Thanh toán đầy đủ số tiền gốc và số lãi phát sinh thì yêu cầu Tòa án tuyên cho Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản tại hợp đồng thế chấp tài sản mà ông V và bà U đã ký với Ngân hàng để thu hồi nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Lâm Văn V: Bà Quách Thị U, bà Lâm Thị Kiều T, ông Lâm Thanh S, bà Lâm Kiều O và bà Lâm Thị Mộng T được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tổng đạt các văn bản tố tụng khác nhưng không Thể thực hiện được thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo trực tiếp cho họ được vì bà U, bà T, ông S, bà O và bà Tiên đã bỏ địa phương đi và không Thông báo cho Tòa án và nguyên đơn biết việc đã thay đổi địa chỉ nơi cư trú và địa chỉ nơi cư trú mới, nên căn cứ vào khoản 3 Điều 70, khoản 1 Điều 72, khoản 3 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho họ theo đúng quy định của pháp luật. Bà U, bà T, ông S, bà O và bà Tiên đã được triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

- Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa trình bày ý kiến: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đối với bà U, bà T, ông S, bà O và bà Tiên chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông V là bà Quách Thị U, bà Lâm Thị Kiều T, ông Lâm Thanh S, bà Lâm Kiều O và bà Lâm Thị Mộng T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Quách Thị U phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ vay trong phạm vi di sản do người chết để lại cho tại Hợp đồng cấp tín dụng số 239LT2/HĐTD ký ngày 08/9/2003 tính đến ngày 19/9/2023, cụ thể như sau: tiền vốn gốc: 60.000.000 đồng, tiền nợ lãi 56.489.400 đồng (trong đó tiền nợ lãi trong hạn là 3.150.900 đồng và tiền nợ lãi quá hạn là 53.338.500 đồng). Tổng cộng gốc và lãi là 116.489.400 đồng và số lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ. Không chấp nhận một phần yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 239/TC ngày 08/09/2003; Tài sản thế chấp gồm Quyền sử dụng đất số V 191030, số vào sổ cấp GCN 0456 do UBND huyện Long Phú cấp ngày 16/12/2002; Thửa đất số 44; Tờ bản đồ số 8; Địa chỉ thửa đất ấp Tổng Cánh, xã Liêu Tú, huyện Long Phú; Diện tích: 7620 m².

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo nội dung khởi kiện, nguyên đơn Ngân hàng N yêu cầu buộc người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông V là bà Quách Thị U, bà Lâm Thị Kiều T, ông Lâm Thanh S, bà Lâm Kiều O và bà Lâm Thị Mộng T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Quách Thị U phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ vay cho tại Hợp đồng cấp tín dụng số 239LT2/HĐTD ký ngày 08/9/2003 tính đến ngày 19/9/2023, cụ thể như sau: tiền vốn gốc: 60.000.000 đồng, tiền nợ lãi 56.489.400 đồng (trong đó tiền nợ lãi trong hạn là 3.150.900 đồng và tiền nợ lãi quá hạn là 53.338.500 đồng). Tổng cộng gốc và lãi là 116.489.400 đồng và số lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ. Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giải quyết “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tại Điều 9 hợp đồng số 239/TC ngày 08/09/2003 có ghi “...Trường hợp không Thể giải quyết bằng thương lượng, hai bên sẽ đưa ra giải quyết tại tòa kinh tế nơi có trụ sở chính của bên A” nên Tòa án nhân dân huyện Long Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa, người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn là ông V là bà Quách Thị U, bà Lâm Thị Kiều T, ông Lâm Thanh S, bà Lâm Kiều O và bà Lâm Thị Mộng T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Quách Thị U đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và không có người đại diện tham gia phiên tòa nên căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự nêu trên.

[4] Đối với người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho những đương sự nêu trên nhưng các đương sự đều không có kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có văn bản trả lời cho Tòa án, không đưa ra chứng cứ, không Tham gia phiên họp và hòa giải mà không có lý do chính đáng nên điều này cho thấy bị đơn đã tự từ chối quyền được trình bày ý kiến để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình cũng như ý kiến phản đối về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, căn cứ Khoản 2, Khoản 4 Điều 91; Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết, sự kiện và tài liệu do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án là có giá trị dùng làm chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện và tiến hành giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng N và người đại diện hợp pháp của Ngân hàng yêu cầu người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông V là bà Quách Thị U, bà Lâm Thị Kiều T, ông Lâm Thanh S, bà Lâm Kiều O và bà Lâm Thị Mộng T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Quách Thị U có nghĩa vụ

hoàn trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc của hợp đồng tín dụng đã ký kết là 60.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 19/9/2023 là 56.489.400 đồng (trong đó lãi trong hạn là 3.150.900 đồng, lãi quá hạn là 53,338,500 đồng); tổng cộng là 116.489.400 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đến khi người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông V và bà U trả xong số nợ gốc cho Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy: Để chứng minh cho việc ông Lâm Văn V và bà Quách Thị U có vay vốn, nguyên đơn cung cấp cho Tòa án chứng cứ là hợp đồng tín dụng 239LT/HĐTD ngày 08/9/2003; giấy đề nghị vay vốn ngày 09/8/2003; giấy nhận nợ ngày 08/9/2003; phụ lục hợp đồng số 239LT2/HĐTD ngày 08/9/2003; Giấy đề nghị gia hạn nợ gốc, nợ lãi ngày 08/9/2003; biên bản kiểm tra sau khi cho vay ngày 20/9/2003 và biên bản kiểm tra sau khi cho vay ngày 31/8/2004, các chứng cứ nêu trên đều có chữ ký của ông Lâm Văn V ở mục đại diện bên B và các giấy tờ khác có liên quan. Xét thấy, về hình thức, nội dung các văn bản này là phù hợp theo quy định của pháp luật; đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà U biết nhưng người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông V và bà U không có ý kiến phản đối gì. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự các tình tiết nêu trên là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh trong vụ án nên Hội đồng xét xử khẳng định ông V đã vay và nhận đủ của Ngân hàng số tiền gốc là 60.000.000 đồng. Sau khi được Ngân hàng giải ngân theo hợp đồng thì ông V không Thanh toán tiền gốc cho Ngân hàng, chỉ thanh toán tiền lãi là 4.070.000 đồng. Do vậy, việc người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà U không Thực hiện nghĩa vụ trả dư nợ gốc và lãi theo giao kết trong hợp đồng đã vi phạm thỏa thuận mà các bên đã ký kết, ông V và bà U là người có lỗi, là người vi phạm hợp đồng nên phải chịu mọi hậu quả theo giao kết và theo quy định của pháp luật. Vì vậy, việc nguyên đơn yêu cầu người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị đơn ông V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Quách Thị U hoàn trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc là 60.000.000 đồng và tiền lãi là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 295, Điều 467, Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 1995; Điều 27 và Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi vi phạm hợp đồng thì theo hợp đồng đã ký kết nêu trên Ngân hàng và ông V đã giao kết mức lãi suất cho vay là 12%/năm, lãi suất quá hạn 120% lãi suất cho vay trong hạn nên ông V và bà U phải có nghĩa vụ trả lãi cho Ngân hàng và chịu phạt vi phạm hợp đồng theo giao kết là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 1995; Điều 7 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tại phiên tòa, Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày do có chính sách giảm lãi suất cho hộ gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Ngân hàng điều chỉnh lãi suất trong hạn và quá hạn là 4.86%/năm không Tính lãi phạt nên ông V và bà U phải hoàn trả cho Ngân hàng số tiền lãi theo giao kết trong hợp đồng của số tiền vay gốc là 60.000.000 đồng

tính đến ngày 19/9/2023 là 56.489.400 đồng (trong đó lãi trong hạn là 3.150.900 đồng, lãi quá hạn là 53,338,500 đồng).

Như vậy, người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Lâm Văn V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Quách Thị U có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng N dư nợ tính đến ngày 19/9/2023 với số tiền gốc là 60.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 19/9/2023 là 56.489.400 đồng (trong đó lãi trong hạn là 3.150.900 đồng, lãi quá hạn là 53,338,500 đồng; tổng cộng là 116.489.400 đồng; người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Lâm Văn V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Quách Thị U còn phải trả cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo hợp đồng kể từ ngày 20/9/2023 cho đến khi trả xong số nợ gốc.

Tuy nhiên, tại biên bản xác minh ngày 02/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng thể hiện ông Lâm Văn V đã chết vào năm 2013 nên căn cứ Điều 74 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 614, Điều 615, Điều 651 của Bộ luật Dân sự năm 2015 cần buộc người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Lâm Văn V là bà Quách Thị U, bà Lâm Thị Kiều T, ông Lâm Thanh S, bà Lâm Kiều O và bà Lâm Thị Mộng T có nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng mà ông V đã giao kết với Ngân hàng trong phạm vi di sản của ông V chết để lại.

[6] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng N và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn về việc yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Lâm Văn V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Quách Thị U không Thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn theo hợp đồng thế chấp đã ký kết, Hội đồng xét xử xét thấy:

Để chứng minh cho yêu cầu nguyên đơn cung cấp cho Tòa án Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 239/TC ngày 08/09/2003; Tài sản thế chấp gồm Quyền sử dụng đất số V 191030, sổ vào sổ cấp GCN 0456 do UBND huyện Long Phú cấp ngày 16/12/2002; Thửa đất số 44; Tờ bản đồ số 8; Địa chỉ thửa đất ấp C, xã T, huyện P; Diện tích: 7620 m² cấp cho hộ ông Lâm Văn V thì hợp đồng nêu trên có chữ ký của ông V và bà U ở mục bên thế chấp và sau khi ký kết hợp đồng thì Ngân hàng và ông V, bà U có đến cơ quan có thẩm quyền để đăng ký thế chấp theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án ngày 02/3/2023 Tòa án nhân dân huyện Long Phú đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ, xác định: Thửa đất số 44 hiện bỏ hoang không ai quản lý, sử dụng.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ cụ thể như sau:

Tại công văn số: 213/PTNMT ngày 08/8/2023 của cơ quan đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện Đ là Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ đã có văn bản trả lời: Việc Ủy ban nhân dân huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 191030, thửa số 44, tờ bản đồ số 08, địa chỉ thửa đất ấp C, xã T, huyện P (nay là huyện Đ) do Ủy ban nhân dân huyện P (nay là huyện

Đ), tỉnh Sóc Trăng cấp ngày cấp ngày 16/12/2002 cho ông Lâm Văn V là cấp cho hộ ông Lâm Văn V.

Tại biên bản xác minh ngày 09/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng đã xác định: Theo tra cứu tàng thư vào năm 1990 hộ ông Lâm Văn V được nhà nước giao đất sử dụng với diện tích đất là 19.620 m², thuộc thửa số 44, tờ bản đồ số 08, địa chỉ thửa đất ấp C, xã T, huyện P (nay là huyện Đ) do Ủy ban nhân dân huyện P (nay là huyện Đ), tỉnh Sóc Trăng đến năm 2002 thì hộ ông Lâm Văn V được Ủy ban nhân dân xã T cấp đất theo chính sách trang trải ruộng đất. Vào thời điểm cấp giấy thì hộ ông V gồm có các thành viên: ông Lâm Văn V (chủ hộ), bà Quách Thị U (vợ chủ hộ) và các con là bà Lâm Thị Kiều T, bà Lâm Kiều O, ông Lâm Thanh S và bà Lâm Thị Mộng T.

Căn cứ Khoản 1 Điều 77 của Luật Đất đai 1995 quy định “*Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp để trồng rừng được thế chấp quyền sử dụng đất tại các ngân hàng của Nhà nước, các tổ chức tín dụng Việt Nam do Nhà nước cho phép thành lập để vay vốn sản xuất.*”

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 109 của Bộ luật Dân sự 1995 quy định: “*2. Việc định đoạt tài sản là tư liệu sản xuất, tài sản chung có giá trị lớn của hộ gia đình phải được các thành viên từ đủ mười lăm tuổi trở lên đồng ý; đối với các loại tài sản chung khác phải được đa số thành viên từ đủ mười lăm tuổi trở lên đồng ý.*”

Xét thấy, ngày 08/9/2003 ông V và bà U xác lập giao dịch thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất với Ngân hàng N thì Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 191030 được cấp cho hộ ông Lâm Văn V nên đây là tài sản chung của các thành viên hộ gia đình vào thời điểm được cấp giấy chứng nhận, nhưng việc thế chấp quyền sử dụng đất thì các thành viên hộ gia đình đều không biết, không có ý kiến hay có văn bản thể hiện sự đồng ý việc thế chấp của ông V và bà U.

Từ những phân tích nêu trên xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng N và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận.

[7] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về chi phí tố tụng: Tổng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.350.000 đồng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự do yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu chi phí tố tụng. Số tiền này nguyên đơn Ngân hàng đã nộp xong.

[9] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Nguyên đơn Ngân hàng N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu xử lý tài sản thế chấp không được chấp nhận.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Lâm Văn V là bà Quách Thị U, bà Lâm Thị Kiều T, ông Lâm Thanh S, bà Lâm Kiều O và bà Lâm Thị Mộng T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Quách Thị U cùng có nghĩa vụ chịu 5.824.470 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 74, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 3 Điều 235, Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 109, Điều 295, Điều 359, Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 1995; Điều 614, Điều 615, Điều 651 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 77 của Luật Đất đai 1995; khoản 2 Điều 91, khoản 1 và khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 27 và Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 7 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N.

1.1. Buộc người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Lâm Văn V là bà Quách Thị U, bà Lâm Thị Kiều T, ông Lâm Thanh S, bà Lâm Kiều O và bà Lâm Thị Mộng T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Quách Thị U cùng có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng N dư nợ tính đến ngày 19/9/2023 với số tiền vay gốc là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), lãi trong hạn là 3.150.900 đồng (ba triệu một trăm năm mươi nghìn chín trăm đồng), lãi quá hạn là 53.338.500 đồng (năm mươi ba triệu ba trăm ba mươi tám nghìn năm trăm đồng), tổng cộng là 116.489.400 đồng (một trăm mười sáu triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn bốn trăm đồng) và phải trả cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo hợp đồng kể từ ngày 20/9/2023 cho đến khi trả xong số nợ gốc. Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông V là bà Quách Thị U, bà Lâm Thị Kiều T, ông Lâm Thanh S, bà Lâm Kiều O và bà Lâm Thị Mộng T chỉ phải trả khoản nợ này trong phạm vi di sản mà ông V chết để lại.

1.2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N về việc xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 239/TC ngày 08/09/2003; Tài sản thế chấp gồm Quyền sử dụng đất số V 191030, số vào sổ cấp GCN 0456 do UBND huyện P cấp ngày 16/12/2002; Thửa đất số 44; Tờ bản đồ số 8; Địa chỉ thửa đất ấp C, xã T, huyện P; Diện tích: 7620 m² cấp cho hộ ông Lâm Văn V.

[2] Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng N có nghĩa vụ chịu 1.350.000 đồng (một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền này Nguyên đơn đã nộp xong.

[3] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn Ngân hàng N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu xử lý tài sản thế chấp không được chấp nhận nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.840.550 đồng (hai triệu tám trăm bốn mươi nghìn năm trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005908 ngày 19/10/2022

của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền thừa là 2.540.550 đồng (hai triệu năm trăm bốn mươi nghìn năm trăm năm mươi đồng).

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Lâm Văn V là bà Quách Thị U, bà Lâm Thị Kiều T, ông Lâm Thanh S, bà Lâm Kiều O và bà Lâm Thị Mộng T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Quách Thị U cùng có nghĩa vụ chịu 5.824.470 đồng (năm triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn bốn trăm bảy mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

[4] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P. KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Ánh